

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/DS-ST.

Ngày: 31-8-2022.

V/v tranh chấp “Hội”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhân;
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm,

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “Hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; xin vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Do quen biết, năm 2019 đến năm 2020, bà có tham gia 06 dây hội do bà Đ làm chủ hội, bà vẫn châu hội và thực hiện nghĩa vụ của hội viên đầy đủ, nhưng bà Đ ngưng khai hội và tuyên bố bế hội, cụ thể số tiền của từng dây hội như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội 500.000 đồng/tháng, hội mở ngày 30/5/2020 âm lịch, hội có 24 hội viên, trong giấy hội bà nằm ở số thứ tự 17, dây hội này bà Đ khai hội đến lần thứ 10 thì ngưng và bà châu hội được 3.710.000 đồng.

Dây hội thứ hai: Hội 500.000 đồng/tháng, hội mở ngày 28/4/2020 âm lịch, hội có 24 hội viên, bà tham gia 1 phần, trong giấy hội bà nằm ở số thứ tự 18, dây hội này bà Đ khai hội đến lần thứ 11 thì ngưng và bà châu hội được số tiền 4.070.000 đồng

Dây hội thứ ba: Hội 500.000 đồng/tháng, hội mở ngày 02/3/2019 âm lịch, hội có 28 hội viên, bà tham gia 1 phần, trong giấy hội bà nằm ở số thứ tự 12, dây hội này bà Đ khai hội 26 lần thì ngưng và bà châu hội được 9.190.000 đồng.

Dây hội thứ tư: Hội 1.000.000 đồng/tháng, hội mở ngày 06/9/2020 âm lịch, hội có 24 hội viên, bà tham gia 1 phần, trong giấy hội bà nằm ở số thứ tự 17, dây hội này bà Đ khai hội 7 lần thì ngưng và bà châu hội được 5.240.000 đồng.

Dây hội thứ năm: Hội 1.000.000 đồng/tháng, hội mở ngày 10/11/2019 âm lịch, hội có 25 hội viên, bà tham gia 1 phần, trong giấy hội bà nằm ở số thứ tự 16, dây hội này bà Đ khai hội 18 lần thì ngưng và bà châu hội được 13.210.000 đồng.

Dây hội thứ sáu: Hội 1.000.000 đồng/tháng, hội mở ngày 15/11/ 2020 âm lịch, hội có 26 hội viên, bà tham gia 1 phần, trong giấy hội bà nằm ở số thứ tự 13, dây hội này bà Đ khai hội 5 lần thì ngưng và bà châu hội được 3.640.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hội bà đã châu hội cho bà Đ ở các dây hội là 39.060.000 đồng. Nay bà Đ tuyên bố bế hội, bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn T1 liên đới trả cho bà số tiền hội còn nợ là 39.060.000 đồng, bà xin rút lại yêu cầu đối với số tiền hội 14.240.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà thống nhất với lời trình của bà Nguyễn Thị T, bà có làm chủ hội và bà Thanh có tham gia 6 dây hội như bà Thanh trình bày, bà thống nhất còn nợ bà Thanh số tiền hội 39.060.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn, khi nào có tiền bà sẽ trả cho bà Thanh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng, việc bà Đ làm chủ hội ông biết, ông đồng ý cùng bà Đ trả số tiền hội nợ bà Thanh 39.060.000 đồng

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 288, 471 Bộ luật dân sự, Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hui còn nợ 39.060.000 đồng; đình chỉ đối với yêu cầu 14.240.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số hui còn nợ của nguyên đơn đây là tranh chấp dân sự về hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lành khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T1 trả số tiền hui còn nợ. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hui.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn ông Nguyễn Văn Lành, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[4]. Về thu thập chứng cứ:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn Lành số tiền hui còn nợ 39.060.000 đồng. Vì vậy, nội dung thừa nhận của bà Đ thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, thừa nhận của bị đơn là chứng cứ để giải quyết vụ án.

** Về nội dung vụ án:*

[5]. Về hợp đồng, yêu cầu khởi kiện: Bà Thanh yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T1 trả số tiền hui 39.060.000 đồng theo giấy hui, các lần khai hui bà Thanh đã đưa tiền cho bà Đ. Tại các giấy hui, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có làm chủ hui và nguyên đơn có tham gia đây hui do bà làm chủ hui do không có khả năng nữa nên bà ngưng không khai hui và thừa nhận còn nợ bà Thanh số tiền hui 39.060.000 đồng. Bà Thanh đã

thực hiện đúng nghĩa vụ của hội viên và châu hội đầy đủ cho bà Đ nhưng bà Đ tự ý ngưng không khai hội nữa, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thanh. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hội 39.060.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Thanh xin rút lại yêu cầu đối với số tiền 3.890.000 đồng. Xét thấy, bà Thanh rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.890.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật và có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu đối với số tiền 3.890.000 đồng.

[6]. Trách nhiệm liên đới: Bà Thanh cho rằng đây là nợ chung của bà Đ, ông Tiếp nên bà Đ, ông Tiếp có trách nhiệm liên đới trả cho bà Thanh số tiền còn nợ. Ông Tiếp cũng thừa nhận bà Đ làm chủ hội, bà Thanh tham gia hội do bà Đ làm chủ hội ông biết và ông đồng ý cùng bà Đ trả số tiền còn nợ 39.060.000 đồng cho bà Thanh. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bà Đ, ông Tiếp có trách nhiệm liên đới trả cho bà Thanh số tiền 39.060.000 đồng.

[7]. Về yêu cầu tính lãi: Bà Thanh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Đ, ông Tiếp có trách nhiệm liên đới trả cho Bà Thanh số tiền vốn 39.060.000 đồng, và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 68, 92; 144; 147, 227, 228, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền vốn 39.060.000 (ba mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 14.240.000 (mười bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.953.000 (một triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.333.000 (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004634 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi